

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CỜ ĐỎ  
TP. CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2018/DSST

Ngày: 06-9-2018.

V/v tranh chấp Hợp đồng góp hui.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, TP. CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Minh Phụng

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Hoàng Hải

2. Bà Nguyễn Thị Thúy

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Thanh Phụng – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 174/2018/TLST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2018 về việc tranh chấp “Hợp đồng góp hui”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 178/2018/QĐXX-DS ngày 22 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1970; Bà Lê Hồng X, sinh năm 1971; Cùng trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ. *(cùng có mặt)*

2. *Bị đơn:* Bà Lê Thị H, sinh năm 1970; Trú tại: Ấp Thạnh Hòa, thị trấn Cờ Đỏ, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ. *(có mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn Ông Nguyễn Văn K và bà Lê Hồng X thống nhất trình bày:* Trong khoảng thời gian từ năm 2014 đến năm 2015, vợ chồng ông có tham gia chơi hui do bà Lê Thị H làm chủ hui. Trong đó, vợ chồng ông có tham gia góp hui với tư cách là hui viên. Quá trình giao dịch, bị đơn bà Lê Thị H còn nợ số tiền 22.000.000 đồng. Cụ thể, vợ chồng ông tham gia chơi các dây hui như sau:

Dây hui thứ 1: Khai ngày 21/9/2014 (âm lịch), vợ chồng ông tham gia chơi dây tuần, mệnh giá 200.000 đồng, dây hui có 37 phần, một tuần khai 01 lần (ngày chủ nhật hàng tuần) vợ chồng tham gia 04 phần và góp được 26 lần hui sống, đến lần thứ 27 vợ

chồng hốt hụi một phần thứ nhất (không nhớ rõ số tiền bỏ hụi bao nhiêu). Sau khi cần trừ tiền góp hụi sống các phần hụi còn lại và tiền huê hồng thì hốt được số tiền 5.500.000 đồng. Đến lần thứ 32, vợ chồng hốt hụi một phần hụi thứ hai với số tiền bỏ hụi là 80.000 đồng. Sau khi cần trừ tiền góp hụi sống, hụi chết các phần hụi còn lại và tiền huê hồng thì hốt được số tiền 5.500.000 đồng. Còn lại 02 phần hụi sống thì bà H tuyên bố vỡ hụi và ngưng khui cho đến nay.

Dây hụi thứ 2: Khui ngày 09.10.2014 (âm lịch), vợ chồng tham gia chơi dây hụi tháng, mệnh giá 1.000.000 đồng, dây hụi có 12 phần, một tháng khui 01 lần (ngày mừng 09 hàng tháng), tham gia 02 phần và góp được 07 lần hụi sống với 10.000.000 đồng. Sau đó, bà H tuyên bố vỡ hụi và ngưng khui cho đến nay.

Dây hụi thứ 3: Ngày 16/10/2014 (âm lịch), vợ chồng ông có mua của bà Lê Thị H 01 phần hụi của dây hụi tuần, mệnh giá 200.000 đồng với số tiền 4.850.000 đồng.

Sau khi tuyên bố vỡ hụi, bà H có viết giấy xác nhận nợ với số tiền 24.200.000 đồng. Trong đó: Dây hụi ngày 21/9/2014 (âm lịch) là sau khi cần trừ số tiền 02 phần hụi chết với số tiền góp 02 phần sống thì bà H còn nợ lại số tiền là 9.200.000 đồng; Dây hụi ngày 09/10/2014 (âm lịch) là nợ 10.000.000 đồng (07 lần góp 02 phần hụi sống) và dây hụi mua là 5.000.000 đồng. Từ lúc vỡ hụi cho đến nay, bà H có trả được số tiền 2.000.000 đồng. Vậy tổng số tiền góp hụi còn nợ lại trong 03 dây hụi trên là 22.200.000 đồng.

Nay nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn bà Lê Thị H có trách nhiệm trả số tiền 22.000.000 đồng.

*Theo bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay bị đơn bà Lê Thị H trình bày:* Bà H thống nhất với lời trình bày của vợ chồng Ông Nguyễn Văn K về thời gian chơi hụi, các phần hụi của các dây hụi có tham gia chơi và số tiền đã góp hụi. Sau khi tuyên bố vỡ hụi, bà có viết giấy xác nhận nợ là có nợ vợ chồng ông K số tiền góp hụi là 24.200.000 đồng. Sau này, bà đã thanh toán cho vợ chồng ông K số tiền là 22.200.000 đồng và chỉ còn nợ góp hụi là 2.000.000 đồng.

Qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì bà không đồng ý, vì đã thanh toán cho vợ chồng ông K số tiền 22.200.000 đồng, chỉ còn nợ số tiền 2.000.000 đồng và đồng ý trả số tiền này.

*Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

*Về thủ tục tố tụng:* Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Về nội dung:* Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 305 và Điều 479 Bộ luật Dân sự năm 2005; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Lê Thị H có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền 22.000.000 đồng.

*Về án phí dân sự sơ thẩm:* Buộc bị đơn bà Lê Thị H phải chịu án phí theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

### [1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn vợ chồng Ông Nguyễn Văn K và bà Lê Thị X có tham gia chơi các dây hụi với tư cách là hụi viên và bị đơn bà Lê Thị H tham gia chơi hụi với tư cách là chủ hụi. Quá trình giao dịch, vợ chồng ông K, bà X cho rằng bà H không thực hiện nghĩa vụ theo thỏa thuận và nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lại số tiền 22.000.000 đồng. Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp Hợp đồng góp hụi”.

### [2] Về nội dung:

Theo sự thừa nhận của nguyên đơn và bị đơn thì xác định trong khoảng năm 2014 đến năm 2015, bà Lê Thị H có tổ chức rất nhiều dây hụi với hình thức góp vốn hàng tuần, tháng có tính lãi với nhiều người tham gia chơi. Trong đó, vợ chồng ông K tham gia chơi 03 dây hụi (ngày 21/9/2014 âm lịch; 09/10/2014 âm lịch; 16/10/2014 âm lịch) nhưng đến khoảng tháng 5/2015, bà H tuyên bố vỡ hụi các dây hụi do bà tổ chức chơi. Sau khi tuyên bố vỡ hụi, bà H thừa nhận số tiền vợ chồng ông K đã góp hụi và có viết giấy xác nhận nợ với số tiền 24.200.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, các bên đều thống nhất là phía bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền góp hụi là 24.200.000 đồng. Trong đó: Dây hụi ngày 21/9/2014 (âm lịch) góp số tiền là 9.200.000 đồng; Dây hụi ngày 09/10/2014 (âm lịch) là góp số tiền 10.000.000 đồng và dây hụi mua ngày 16/10/2014 (âm lịch) góp số tiền 5.000.000 đồng. Nguyên đơn khai nhận khi bà H tuyên bố vỡ hụi thì chỉ có thanh toán được số tiền 2.000.000 đồng và còn nợ lại số tiền góp hụi là 22.200.000 đồng. Bị đơn thừa nhận có nợ nguyên đơn số tiền góp hụi trên nhưng cho rằng đã thanh toán nhiều lần với số tiền 22.200.000 đồng, hiện chỉ còn nợ nguyên đơn số tiền 2.000.000 đồng nên các bên phát sinh tranh chấp. Xét thấy: Việc bị đơn thừa nhận có nợ số tiền góp hụi là 24.200.000 đồng và cho rằng đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền 22.200.000 đồng nhưng không có tài liệu chứng cứ gì để chứng minh việc thanh toán số tiền trên. Trong khi đó, nguyên đơn thừa nhận phía bị đơn chỉ thanh toán số tiền 2.000.000 đồng. Do đó, có cơ sở xác định bị đơn bà Lê Thị H còn nợ vợ chồng ông K số tiền góp hụi là 22.200.000 đồng nhưng nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn có trách nhiệm trả số tiền 22.000.000 đồng. Căn cứ vào Điều 479 của Bộ luật Dân sự năm 2005, việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn có trách nhiệm trả số tiền 22.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[3] *Án phí dân sự sơ thẩm*: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nên cần buộc bị đơn bà Lê Thị H phải nộp án phí theo quy định.

[4] Từ những căn cứ trên việc Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc bị đơn bà Lê Thị H có trách nhiệm trả số tiền 22.000.000 đồng là có cơ sở,

đúng pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 305 và Điều 479 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc đòi nợ hui đối với bà Lê Thị H.

1.1. Buộc bị đơn bà Lê Thị H có trách nhiệm trả cho vợ chồng Ông Nguyễn Văn K và bà Lê Thị X số tiền 22.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

1.2. Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà H chậm trả thì còn phải trả lãi của số tiền vốn chậm trả theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Bị đơn bà Lê Thị H phải nộp 1.100.000 đồng.

2.2. Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 651.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 001028 ngày 24/07/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

3. Án tuyên công khai, có mặt nguyên đơn, bị đơn.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- TAND TP Cần Thơ
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Minh Phụng**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Minh Phụng**